

|                         |       |
|-------------------------|-------|
| <i>Bufexamax</i>        | 250mg |
| <i>Bismuth subgalat</i> | 100mg |
| <i>Titanium dioxide</i> | 100mg |
| <i>Lidocain</i>         | 10mg  |

**Chỉ định :** Trĩ độ 1 và 2. Rạch nứt, nề hậu môn. Viêm sỏi các búi trĩ cấp và mạn. Viêm hậu môn đại tràng.

**Liều dùng :** Tốt nhất, sau đại tiện dùng 1 viên/lần x 2 lần/ngày. Bệnh thuyên giảm dùng 1 viên/ngày. Nên dùng tiếp 8-10 ngày khi đã hết triệu chứng.

**Chống chỉ định :** Mẫn cảm với 1 thành phần của thuốc.

**Lưu ý :** Tránh dùng nếu đang điều trị giang mai, lao.

**Cần nhắc lợi hại khi dùng cho người mang thai và trẻ em.**

**Có thể có hiện tượng khó chịu tại chỗ (nóng, đỏ, ngứa)**

### Maxepa (Pháp và Hàn Quốc)

**Dạng thuốc :** Viên nang mềm gelatin chứa 1g dầu tự nhiên thịt cá đã chuẩn độ theo các dẫn xuất acid béo chưa no omega 3 (30%), trong đó có : acid eicosapentaenoic (EPA) 180mg acid docosahexaenoic (DHA) 1,20mg và al-  
phatocopherol acetat 1,75mg (2UI)

**Tác dụng :** Dầu thịt cá chứa nồng độ cao các acid béo chưa no ở nhóm omega 3 (30%) dưới dạng tự nhiên là các triglycerid như : EPA (18%) và DHA (12%) - Trên lâm sàng thuốc này giảm rõ rệt các nồng độ triglycerid ở huyết tương và đồng thời có sự tăng HDL - cholesterol. Cơ chế của hiệu lực trên chưa được hoàn toàn biết rõ rất có thể là do ức chế quá trình tổng hợp VLDL

**Chỉ định :** Như ciprofibrat. Theo cách phân loại của Fredrikson chủ yếu là các tăng triglycerid- huyết tĩp IIB, các tĩp III và IV.

**Liều dùng :** Ngày 3 lần, mỗi lần 2 viên.

**Chống chỉ định :** Mẫn cảm với một thành phần của thuốc.

**Lưu ý :** Nếu có tăng ở mức vừa phải thời gian chảy máu, cần theo dõi ở những người điều trị bằng thuốc chống đông và điều chỉnh liều dùng.

### Megamag (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên nang Mg ascorbo-aspartat 375mg.

**Tác dụng :** Chống suy nhược.

**Chỉ định :** Suy nhược cơ thể.

**Liều dùng :** Người lớn ngày uống 4-6 viên.

Trẻ em dưới 10 tuổi, uống 2-3 viên/ ngày.

**Lưu ý :** Tránh dùng chung với calci.

### Mégasthényl (Pháp)

**Dạng thuốc :** Ống thuốc uống 5ml chứa 438mg acid ribonucleic và 258,34mg Mn gluconat, dihydrat.

**Chỉ định :** Chứng suy nhược chức năng.

**Liều dùng :** Người lớn 1-2 ống, trước bữa ăn, hòa vào cốc nước.

### Melagemina (Cuba)

**Dạng thuốc :** Thuốc xúc (lọ 235ml) dung dịch nước cồn 50% cao rau thai người.

**Tác dụng :** Do thúc đẩy sản sinh ra các melanin bào, thuốc tăng cường quá trình tổng hợp melanin.

**Chỉ định :** Bệnh bạch biến và những trường hợp mất sắc tố ở da do vết bỏng, vết loét do tia phóng xạ...

**Liều dùng :** Ngày bôi 3 lần vào các giờ sau : 8 giờ sáng, xát nhẹ trong 5 phút ; 14giờ bôi 1 lần như trên ; 21giờ, bôi 1lần nữa, nhưng không xát nhẹ, rồi đem chiếu chỗ da bôi thuốc vào tia hồng ngoại (hoặc đem phơi nắng trực tiếp vào hồi 12 hoặc 13 giờ)

### Melibycin (Hàn Quốc)

**Dạng thuốc :** Viên nang chứa 250mg cao Melilotus (tương ứng với 2,7mg coumarin). Ống tiêm 2ml chứa 100mg cao nói trên (ứng với 1mg coumarin).

**Tác dụng :** Chống viêm, phù nề.

**Chỉ định :** Sưng do chấn thương, trĩ.

### Ménoliane (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên nang chứa 50mg cao khô cồn nước Hamamelis, virginiana đã chuẩn độ về flavonoid, tanin và acid gallic.

**Tác dụng :** Bảo vệ thành mạch, gây co mao mạch và tĩnh mạch.

**Chỉ định :** Suy tĩnh mạch và đau trĩ.

**Liều dùng :** Ngày 1-3 viên, uống kèm 1 cốc nước.